

Số: /2026/TT-BTC

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

DỰ THẢO

THÔNG TƯ

Hướng dẫn cơ chế sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước
chi thường xuyên thực hiện các chính sách hỗ trợ hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã
theo quy định tại Nghị định số .../2026/NĐ-CP ngày... tháng... năm 2026 của
Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã

Căn cứ Luật Hợp tác xã số 17/2023/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số .../2026/NĐ-CP ngày ... tháng... năm 2026 của Chính
phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của
Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân
sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 29/2025/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2025 của
Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ
Tài chính (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 166/2025/NĐ-CP ngày 30
tháng 6 năm 2025 của Chính phủ);

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Phát triển doanh nghiệp tư nhân và
kinh tế tập thể;

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư hướng dẫn cơ chế sử dụng
kinh phí ngân sách nhà nước chi thường xuyên thực hiện các chính sách hỗ trợ
hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã theo quy định tại Nghị định số .../2026/NĐ-CP
ngày ... tháng... năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật
Hợp tác xã.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này hướng dẫn cơ chế sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước chi
thường xuyên để thực hiện các chính sách hỗ trợ hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã
theo quy định tại Điều 7, Điều 8, Điều 9, Điều 10, các điểm a, b, d, đ và e khoản
2 Điều 11, Điều 12 và Điều 15 của Nghị định số .../2026/NĐ-CP

ngày...tháng...năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã (sau đây gọi tắt là Nghị định số .../2026/NĐ-CP).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.
2. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Nguồn kinh phí thực hiện

1. Nguồn ngân sách nhà nước chi thường xuyên, gồm ngân sách trung ương, ngân sách địa phương theo phân cấp ngân sách nhà nước (sau đây gọi tắt là kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã).

2. Nguồn tài trợ hợp pháp của cá nhân, tổ chức trong nước và nước ngoài và nguồn vốn huy động hợp pháp khác theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Nghị định số .../2026/NĐ-CP (sau đây gọi chung là nguồn tài trợ, huy động).

Điều 4. Nguyên tắc quản lý và sử dụng kinh phí

1. Đối với nguồn ngân sách nhà nước:

a) Kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được thực hiện thông qua dự toán ngân sách nhà nước giao cho các cơ quan, tổ chức thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ. Quy trình lập, quyết định, giao dự toán, chấp hành và kế toán, kiểm toán, quyết toán ngân sách nhà nước hỗ trợ hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, đảm bảo đúng mục đích, đối tượng, nội dung chi, định mức chi, mức hỗ trợ và nguyên tắc thực hiện hỗ trợ quy định tại Nghị định số .../2026/NĐ-CP, hướng dẫn tại Thông tư này và các quy định pháp luật khác có liên quan.

b) Việc hỗ trợ căn cứ vào khả năng cân đối nguồn lực và định hướng ưu tiên hỗ trợ trong từng thời kỳ của ngân sách nhà nước hằng năm.

2. Đối với nguồn tài trợ, huy động: việc huy động, quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí phải tuân thủ quy định của pháp luật có liên quan. Trường hợp có thỏa thuận về quản lý, sử dụng nguồn này thì thực hiện theo thỏa thuận, bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật có liên quan.

3. Nguyên tắc xác định chi phí

a) Đối với nội dung chi có quy định cụ thể tiêu chuẩn, định mức tại các văn bản pháp lý do cơ quan có thẩm quyền ban hành: xác định chi phí theo đúng chế độ quy định.

b) Đối với nội dung chi chưa có quy định cụ thể tiêu chuẩn, định mức: xác định chi phí căn cứ trường hợp cụ thể, tính chất, phạm vi và các yếu tố liên quan, có tham khảo mức chi của nhiệm vụ tương tự đã thực hiện trong thời hạn 12 tháng gần nhất (nếu có), bảo đảm mặt bằng giá thị trường và khả năng cân đối của ngân sách. Thủ trưởng đơn vị xem xét quyết định mức chi của nhiệm vụ chi và tự chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

4. Các cơ quan, đơn vị quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện các nội dung hỗ trợ hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc chấp hành quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều này; chịu trách nhiệm về tính hợp lý, hợp lệ, hiệu quả, tiết kiệm trong sử dụng kinh phí; tính trung thực, chính xác, minh bạch, đầy đủ pháp lý của hồ sơ, chứng từ liên quan; thu, chi, hạch toán, quyết toán và lưu trữ hồ sơ theo đúng chế độ quy định.

5. Việc hỗ trợ phải bảo đảm

a) Không trùng lặp với các chương trình, đề án, chính sách hỗ trợ khác sử dụng ngân sách nhà nước và không làm phát sinh thủ tục hành chính ngoài quy định.

b) Phù hợp khả năng cân đối ngân sách;

c) Đúng đối tượng, nội dung, tiêu chí hỗ trợ theo Nghị định số .../2026/NĐ-CP;

d) Cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ chịu trách nhiệm toàn diện về quản lý, sử dụng kinh phí.

Chương II

NỘI DUNG VÀ MỨC CHI THỰC HIỆN CÁC CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ

Mục 1

HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC

Điều 5. Hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực

1. Nội dung chi

Chi ngân sách nhà nước để thực hiện nội dung hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực theo Điều 7 Nghị định số .../2026/NĐ-CP, bao gồm:

a) Chi biên soạn, xây dựng, phát hành chương trình, giáo trình về kinh tế tập thể sử dụng trong cơ sở giáo dục đại học công lập, cơ sở đào tạo lý luận chính trị, cơ sở bồi dưỡng quản lý nhà nước;

b) Chi xây dựng và triển khai các chương trình đào tạo, bồi dưỡng trong nước và nước ngoài phù hợp với quy định của pháp luật có liên quan để nâng cao năng lực cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động làm nhiệm vụ về phát triển kinh tế tập thể và thành viên, người lao động làm việc trong hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã;

c) Chi xây dựng và tổ chức chương trình bồi dưỡng về chuyên môn, kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ, kỹ thuật theo hình thức trực tiếp và trực tuyến;

d) Chi hỗ trợ học phí, tài liệu học tập theo quy định của cơ sở đào tạo; chi tiền ăn, tiền thuê phòng nghỉ cho thành viên, người lao động của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã khi tham gia khóa học trong nước; chi phí đi lại cho thành viên, người lao động tham gia các khóa tập huấn, bồi dưỡng về chuyên môn, kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ, kỹ thuật trong nước; chi hỗ trợ đối với thành viên,

người lao động tham gia khóa bồi dưỡng ở nước ngoài theo quy định tại điểm d khoản 2 và điểm b khoản 3 Điều 7 Nghị định số .../2026/NĐ-CP;

đ) Nội dung hỗ trợ lương, thưởng và phúc lợi cho người lao động có chất lượng cao làm việc tại hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thực hiện theo Điều 6 Thông tư này;

e) Chi xây dựng và triển khai các chương trình truyền thông nhằm nâng cao nhận thức, kiến thức quản trị và sản xuất, kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã phù hợp với từng ngành, lĩnh vực và địa bàn;

g) Chi hợp tác quốc tế trong đào tạo chính quy về kinh tế tập thể theo quy định của pháp luật về giáo dục.

2. Xác định chi phí

a) Nội dung, mức chi tổ chức các chương trình đào tạo, bồi dưỡng trong nước, nước ngoài thực hiện theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 100/2025/TT-BTC ngày 28 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức;

b) Chi công tác phí, chi hội nghị phát sinh trong quá trình tổ chức các chương trình đào tạo, bồi dưỡng thực hiện theo Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 12/2025/TT-BTC ngày 19 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. Chi phí đi lại cho thành viên, người lao động của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã quy định tại điểm d khoản 1 Điều này áp dụng mức chi đi lại theo các quy định nêu trên;

c) Chi xây dựng chương trình đào tạo, biên soạn giáo trình về kinh tế tập thể thực hiện theo quy định tại Thông tư số 76/2018/TT-BTC ngày 17 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn nội dung, mức chi xây dựng chương trình đào tạo, biên soạn giáo trình môn học đối với giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp và các quy định pháp luật có liên quan;

d) Chi tạo lập, chuyển đổi, số hóa, cập nhật học liệu điện tử, bài giảng trực tuyến trực tiếp phục vụ chương trình bồi dưỡng theo hình thức trực tuyến quy định tại điểm c khoản 1 Điều này thực hiện theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 100/2025/TT-BTC; đối với các công việc tạo lập, chuyển đổi, số hóa thông tin điện tử có tính chất tương ứng thực hiện theo Thông tư số 194/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn mức chi tạo lập thông tin điện tử nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước (gọi tắt là Thông tư số 194/2012/TT-BTC) và các quy định pháp luật có liên quan;

đ) Chi xây dựng, thuê, quản trị, vận hành và bảo trì hệ thống đào tạo trực tuyến về kinh tế tập thể trực tiếp phục vụ chương trình bồi dưỡng theo hình thức trực tuyến quy định tại điểm c khoản 1 Điều này thực hiện theo Nghị định số 224/2026/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết

một số điều và biện pháp thi hành Luật Chuyển đổi số (gọi tắt là Nghị định số 224/2026/NĐ-CP) và các văn bản hướng dẫn có liên quan;

e) Chi xây dựng và triển khai chương trình truyền thông quy định tại điểm e khoản 1 Điều này được xác định như sau:

- Chi xây dựng nội dung, sản xuất, biên tập, đăng tải, truyền dẫn, phát sóng, phát hành tài liệu, ấn phẩm, tác phẩm báo chí và các sản phẩm truyền thông trực tiếp phục vụ chương trình truyền thông thực hiện theo định mức kinh tế - kỹ thuật do cơ quan có thẩm quyền ban hành và các quy định pháp luật có liên quan;

- Tiền bản quyền đối với các tác phẩm được sử dụng trực tiếp để thực hiện chương trình truyền thông thực hiện theo Nghị định số 287/2026/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2026 của Chính phủ quy định về tiền bản quyền trong các lĩnh vực: Điện ảnh, mỹ thuật, nhiếp ảnh, nghệ thuật biểu diễn, báo chí, xuất bản;

- Chi sản xuất chương trình phát thanh, chương trình truyền hình trực tiếp phục vụ chương trình truyền thông thực hiện theo định mức kinh tế - kỹ thuật do cơ quan có thẩm quyền ban hành; trường hợp thuộc phạm vi áp dụng của Thông tư số 01/2026/TT-BVHTTDL ngày 12 tháng 3 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ sản xuất chương trình phát thanh, chương trình truyền hình thì thực hiện theo định mức kinh tế - kỹ thuật quy định tại Thông tư này;

- Chi mua sắm, thuê hàng hóa, dịch vụ trực tiếp phục vụ chương trình truyền thông thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu thầu và pháp luật có liên quan; trường hợp thực hiện theo phương thức giao nhiệm vụ, đặt hàng thì thực hiện theo quy định của pháp luật về giao nhiệm vụ, đặt hàng và trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền giao.

g) Đối với chi phí thực hiện các nội dung quy định tại khoản 1 Điều này mà chưa có quy định cụ thể về tiêu chuẩn, định mức, việc xác định chi phí thực hiện theo điểm b khoản 3 Điều 4 Thông tư này.

3. Mức hỗ trợ

Mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước thực hiện theo các điểm a, b, c và d khoản 3 Điều 7 Nghị định số .../2026/NĐ-CP.

Điều 6. Hỗ trợ người lao động có chất lượng cao làm việc tại hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã

1. Nội dung chi

Chi hỗ trợ lương, thưởng và phúc lợi cho người lao động có chất lượng cao làm việc tại hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 7 Nghị định số .../2026/NĐ-CP.

2. Nguồn kinh phí, mức hỗ trợ và phương thức thực hiện

a) Nguồn kinh phí và mức hỗ trợ thực hiện theo điểm d và điểm đ khoản 3 Điều 7 Nghị định số .../2026/NĐ-CP;

b) Phương thức thực hiện: Kinh phí hỗ trợ được thực hiện thông qua hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nơi người lao động làm việc, trên cơ sở hợp đồng lao động và chứng từ chi trả hợp pháp theo quy định của pháp luật.

Mục 2

HỖ TRỢ THÔNG TIN, MẠNG LƯỚI CUNG CẤP DỊCH VỤ TƯ VẤN VÀ NHÂN RỘNG MÔ HÌNH

Điều 7. Hỗ trợ thông tin, tư vấn

1. Nội dung chi

a) Chi thu thập, cập nhật, xử lý, chuẩn hóa, lưu trữ, công bố và khai thác các thông tin quy định tại điểm a khoản 2 Điều 8 Nghị định số .../2026/NĐ-CP;

b) Chi hỗ trợ tư vấn pháp lý về thành lập, hoạt động, tổ chức lại, giải thể, phá sản đối với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 8 Nghị định số .../2026/NĐ-CP.

2. Xác định chi phí

a) Mức chi tạo lập, chuyển đổi, số hóa thông tin điện tử trực tiếp phục vụ nội dung quy định tại điểm a khoản 1 Điều này thực hiện theo Thông tư số 194/2012/TT-BTC và các quy định pháp luật có liên quan;

b) Chi hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên trực tiếp phục vụ nội dung quy định tại điểm a khoản 1 Điều này thực hiện theo Nghị định số 224/2026/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn có liên quan;

c) Chi bảo đảm an toàn, an ninh và bảo mật thông tin trực tiếp phục vụ nội dung quy định tại điểm a khoản 1 Điều này thực hiện theo Nghị định số 331/2026/NĐ-CP ngày 19 tháng 8 năm 2026 của Chính phủ về bảo vệ an ninh mạng đối với hệ thống thông tin, Thông tư số 121/2018/TT-BTC ngày 12 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí để thực hiện công tác ứng cứu sự cố, bảo đảm an toàn thông tin mạng và các quy định pháp luật có liên quan;

d) Chi phí tư vấn pháp lý quy định tại điểm b khoản 1 Điều này được xác định theo hợp đồng tư vấn, hóa đơn, chứng từ hợp pháp theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, kế toán, đấu thầu và các quy định pháp luật có liên quan; hợp đồng phải xác định rõ nội dung công việc, phạm vi, thời gian thực hiện và sản phẩm đầu ra;

đ) Đối với nội dung chi chưa có tiêu chuẩn, định mức, việc xác định chi phí thực hiện theo điểm b khoản 3 Điều 4 Thông tư này.

3. Mức hỗ trợ

Mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước thực hiện theo điểm a, b, c khoản 3 Điều 8 Nghị định số .../2026/NĐ-CP.

Điều 8. Hỗ trợ xây dựng mạng lưới cung cấp dịch vụ tư vấn

1. Nội dung chi

Ngân sách nhà nước chi để thực hiện các nội dung hỗ trợ quy định tại khoản 2 Điều 9 Nghị định số .../2026/NĐ-CP thuộc phạm vi hướng dẫn của Điều này, bao gồm:

a) Chi hỗ trợ xây dựng và tăng cường năng lực cho mạng lưới cung cấp dịch vụ tư vấn cho hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã;

b) Chi hỗ trợ hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã sử dụng dịch vụ tư vấn về nhân sự, tài chính, sản xuất, bán hàng, thị trường, quản trị nội bộ và các nội dung khác liên quan trực tiếp đến hoạt động sản xuất, kinh doanh.

2. Xác định chi phí

a) Chi tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn trực tiếp phục vụ việc xây dựng và tăng cường năng lực mạng lưới cung cấp dịch vụ tư vấn quy định tại điểm a khoản 1 Điều này áp dụng nội dung, mức chi có tính chất tương ứng quy định tại Điều 4 Thông tư số 100/2025/TT-BTC;

b) Chi tổ chức hội nghị, hội thảo phục vụ hoạt động kết nối mạng lưới cung cấp dịch vụ tư vấn quy định tại điểm a khoản 1 Điều này thực hiện theo Thông tư số 40/2017/TT-BTC;

c) Chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn quy định tại điểm b khoản 1 Điều này được xác định theo hợp đồng tư vấn, hóa đơn, chứng từ hợp pháp theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, kế toán, đấu thầu và các quy định pháp luật có liên quan; hợp đồng phải xác định rõ nội dung công việc, phạm vi, thời gian thực hiện và sản phẩm đầu ra. Trường hợp xác định giá gói thầu có sử dụng chuyên gia tư vấn trong nước, mức lương chuyên gia làm cơ sở xác định giá gói thầu thực hiện theo Thông tư số 07/2026/TT-BNV ngày 05 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mức lương của chuyên gia tư vấn trong nước làm cơ sở cho việc xác định giá gói thầu (gọi tắt là Thông tư số 07/2026/TT-BNV);

d) Đối với các khoản chi trực tiếp phục vụ nội dung quy định tại điểm a khoản 1 Điều này mà chưa có quy định cụ thể về tiêu chuẩn, định mức, việc xác định chi phí thực hiện theo điểm b khoản 3 Điều 4 Thông tư này.

3. Mức hỗ trợ

a) Mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước đối với nội dung quy định tại điểm a khoản 1 Điều này thực hiện theo điểm a khoản 3 Điều 9 Nghị định số .../2026/NĐ-CP;

b) Mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước đối với nội dung quy định tại điểm b khoản 1 Điều này thực hiện theo điểm b khoản 3 Điều 9 Nghị định số .../2026/NĐ-CP;

c) Mức kinh phí hỗ trợ cụ thể thực hiện từng chính sách quy định tại khoản 1 Điều này thực hiện theo điểm c khoản 3 Điều 9 Nghị định số .../2026/NĐ-CP.

Điều 9. Hỗ trợ nhân rộng mô hình hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoạt động hiệu quả

1. Nội dung chi

Ngân sách nhà nước chi để thực hiện nội dung hỗ trợ hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có nhu cầu học tập từ mô hình hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoạt động hiệu quả quy định tại điểm b khoản 2 Điều 10 Nghị định số .../2026/NĐ-CP, gồm:

a) Chi tổ chức hội nghị, hội thảo phổ biến kinh nghiệm mô hình hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoạt động hiệu quả;

b) Chi tổ chức tham quan, khảo sát mô hình hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoạt động hiệu quả;

c) Chi tư vấn, xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh cho hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có nhu cầu học tập từ mô hình hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoạt động hiệu quả.

2. Xác định chi phí

a) Chi tổ chức hội nghị, hội thảo phổ biến kinh nghiệm quy định tại điểm a khoản 1 Điều này thực hiện theo quy định tại Thông tư số 40/2017/TT-BTC;

b) Chi xây dựng, biên tập, sản xuất tài liệu giới thiệu mô hình, tài liệu tổng hợp kinh nghiệm, bài học thực tiễn, ấn phẩm, hình ảnh, video, phóng sự; chi ghi hình, truyền dẫn, phát sóng nội dung hội nghị, hội thảo để trực tiếp phục vụ việc tổ chức hội nghị, hội thảo phổ biến kinh nghiệm mô hình hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoạt động hiệu quả quy định tại điểm a khoản 1 Điều này. Việc xác định chi phí thực hiện theo tiêu chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật, giá dịch vụ và quy định của pháp luật chuyên ngành có liên quan, trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền giao.

c) Chi tổ chức tham quan, khảo sát quy định tại điểm b khoản 1 Điều này, gồm chi phí đi lại, tiền ăn, tiền thuê phòng nghỉ và chi thuê phương tiện vận chuyển phục vụ trực tiếp đoàn tham quan, khảo sát (nếu có); mức chi áp dụng theo mức chi tương ứng quy định tại Thông tư số 40/2017/TT-BTC. Trường hợp thuê phương tiện vận chuyển và các hàng hóa, dịch vụ khác thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu thầu.

d) Chi phí thực hiện nội dung tư vấn, xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh quy định tại điểm c khoản 1 Điều này được xác định theo hợp đồng tư vấn, hóa đơn, chứng từ hợp pháp theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà

nước, kế toán, đấu thầu và các quy định pháp luật có liên quan; hợp đồng phải xác định rõ nội dung công việc, phạm vi, thời gian thực hiện và sản phẩm đầu ra. Trường hợp xác định giá gói thầu có sử dụng chuyên gia tư vấn trong nước, mức lương chuyên gia làm cơ sở xác định giá gói thầu thực hiện theo Thông tư số 07/2026/TT-BNV;

đ) Đối với các khoản chi trực tiếp phục vụ các nội dung quy định tại khoản 1 Điều này mà chưa có quy định cụ thể về tiêu chuẩn, định mức, việc xác định chi phí thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 4 Thông tư này.

3. Mức hỗ trợ

Mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước đối với các nội dung quy định tại khoản 1 Điều này thực hiện theo khoản 3 Điều 10 Nghị định số .../2026/NĐ-CP.

Mục 3

HỖ TRỢ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ

Điều 10. Hỗ trợ ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

1. Nội dung chi

Ngân sách nhà nước chi để thực hiện các nội dung hỗ trợ quy định tại các điểm a, b, d, đ và e khoản 2 Điều 11 Nghị định số .../2026/NĐ-CP, bao gồm:

a) Chi tổ chức tư vấn miễn phí giải pháp chuyển đổi số đối với quy trình kinh doanh, quy trình quản trị, quy trình sản xuất, quy trình công nghệ và chuyển đổi mô hình kinh doanh;

b) Chi hỗ trợ chi phí thuê, mua giải pháp chuyển đổi số để tự động hóa, nâng cao hiệu quả quy trình kinh doanh, quy trình quản trị, quy trình sản xuất, quy trình công nghệ cho hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và chuyển đổi mô hình kinh doanh;

c) Chi tổ chức tư vấn miễn phí việc đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ; tư vấn quản lý, khai thác và phát triển tài sản trí tuệ đối với sản phẩm, dịch vụ được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ; tư vấn ứng dụng và chuyển giao công nghệ;

d) Chi phát triển một số phần mềm, ứng dụng phục vụ sản xuất, kinh doanh để các hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã dùng chung và không thu tiền;

đ) Chi xây dựng trang thông tin điện tử cho hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và kết nối với Hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã.

2. Xác định chi phí

a) Chi tư vấn, chuyên gia quy định tại điểm a khoản 1 Điều này được xác định theo nhiệm vụ, hợp đồng, hóa đơn, chứng từ hợp pháp và quy định của pháp luật về giao nhiệm vụ, đặt hàng, đấu thầu, pháp luật về ngân sách nhà nước và các quy định pháp luật khác có liên quan;

b) Chi phí thuê, mua giải pháp chuyển đổi số quy định tại điểm b khoản 1 Điều này được xác định theo hợp đồng, hóa đơn, chứng từ hợp pháp;

c) Chi thực hiện các nội dung quy định tại điểm d và điểm đ khoản 1 Điều này thực hiện theo Nghị định số 224/2026/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn có liên quan, các định mức kinh tế - kỹ thuật trong lĩnh vực công nghệ thông tin;

d) Chi thuê chuyên gia tư vấn trong nước và tổ chức tư vấn độc lập trực tiếp phục vụ các nội dung tư vấn quy định tại điểm a và điểm c khoản 1 Điều này: căn cứ tính chất, phạm vi nhiệm vụ và dự toán ngân sách được giao, thủ trưởng cơ quan, đơn vị quyết định việc thuê chuyên gia tư vấn trong nước hoặc tổ chức tư vấn độc lập theo thẩm quyền và theo quy định của pháp luật về đấu thầu. Trường hợp xác định giá gói thầu có sử dụng chuyên gia tư vấn trong nước, mức lương chuyên gia làm cơ sở xác định giá gói thầu thực hiện theo Thông tư số 07/2026/TT-BNV;

đ) Trường hợp nội dung hỗ trợ ứng dụng, chuyển giao công nghệ quy định tại điểm c khoản 1 Điều này được tổ chức thực hiện dưới hình thức nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo theo quy định của pháp luật chuyên ngành, việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện theo Nghị định số 265/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo về tài chính và đầu tư trong khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và Thông tư số 39/2025/TT-BKHCN ngày 30 tháng 11 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết và hướng dẫn về lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán một số nội dung chi ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

e) Đối với các khoản chi trực tiếp phục vụ việc thực hiện các nội dung hỗ trợ quy định tại khoản 1 Điều này mà chưa có quy định cụ thể về tiêu chuẩn, định mức, việc xác định chi phí thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 4 Thông tư này.

3. Mức hỗ trợ

a) Mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước đối với các nội dung quy định tại các điểm a, c, d và đ khoản 1 Điều này thực hiện theo điểm a khoản 3 Điều 11 Nghị định số .../2026/NĐ-CP;

b) Mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước đối với nội dung thuê, mua giải pháp chuyển đổi số quy định tại điểm b khoản 1 Điều này thực hiện theo điểm b khoản 3 Điều 11 Nghị định số .../2026/NĐ-CP;

c) Mức kinh phí hỗ trợ cụ thể đối với các nội dung quy định tại khoản 1 Điều này thực hiện theo điểm c khoản 3 Điều 11 Nghị định số .../2026/NĐ-CP.

Mục 4

HỖ TRỢ TIẾP CẬN VÀ NGHIÊN CỨU THỊ TRƯỜNG

Điều 11. Hỗ trợ tiếp cận và nghiên cứu thị trường

1. Nội dung chi

Ngân sách nhà nước chi để thực hiện các nội dung hỗ trợ theo quy định tại Điều 12 Nghị định số .../2026/NĐ-CP, bao gồm:

a) Chi cung cấp thông tin về pháp lý, kinh tế; chi khảo sát và nghiên cứu thị trường; chi cung cấp thông tin dự báo, cảnh báo các biện pháp phòng vệ thương mại áp dụng đối với hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam trên Công thông tin quốc gia về hợp tác xã và các trang thông tin điện tử quy định tại điểm a khoản 2 Điều 12 Nghị định số .../2026/NĐ-CP;

b) Chi hỗ trợ tham gia hội chợ, triển lãm và hoạt động xúc tiến thương mại của bộ, ngành, địa phương tổ chức trong và ngoài nước;

c) Chi xây dựng chứng nhận chất lượng, xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu, xuất xứ hàng hóa, truy xuất nguồn gốc;

d) Chi áp dụng và chứng nhận các tiêu chuẩn để phát triển thị trường cho hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có hợp đồng liên kết hình thành vùng nguyên liệu, sản xuất, tiêu thụ sản phẩm;

đ) Chi thuê địa điểm và vận hành các điểm giới thiệu, bán sản phẩm tại các địa phương;

e) Chi xây dựng, triển khai và tham gia sàn giao dịch thương mại điện tử;

g) Chi hỗ trợ tham gia chương trình sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ có nguồn gốc địa phương, có đặc trưng về giá trị kinh tế, văn hóa và lợi thế của địa phương.

2. Xác định chi phí

a) Chi hội nghị, hội thảo và công tác phí trong nước phát sinh trực tiếp trong quá trình thực hiện các nội dung quy định tại khoản 1 Điều này thực hiện theo Thông tư số 40/2017/TT-BTC;

b) Trường hợp tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam hoặc đón đoàn nước ngoài tham gia hoạt động xúc tiến thương mại, thực hiện theo Thông tư số 35/2026/TT-BTC ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chế độ chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chế độ tiếp khách trong nước và văn bản hợp nhất, sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế (nếu có);

c) Trường hợp cử đoàn công tác ra nước ngoài tham gia hội chợ, triển lãm, khảo sát thị trường, thực hiện theo Thông tư số 140/2025/TT-BTC;

d) Chi xúc tiến thương mại, xây dựng phát triển thương hiệu được xác định theo chế độ chi có tính chất tương ứng quy định tại Thông tư số 45/2025/TT-BTC ngày 18 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn lập dự toán, phân bổ, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ Chương trình cấp quốc gia về xúc tiến thương mại và Chương trình

cấp quốc gia về xây dựng, phát triển thương hiệu (gọi tắt là Thông tư số 45/2025/TT-BTC);

đ) Chi phí thực hiện nội dung quy định tại điểm e khoản 1 Điều này được xác định như sau:

- Đối với xây dựng, triển khai sàn giao dịch thương mại điện tử: chi phí được xác định theo nội dung, quy mô, yêu cầu kỹ thuật và hình thức tổ chức thực hiện, bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật về thương mại điện tử; trường hợp thuộc phạm vi điều chỉnh của pháp luật về quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng vốn ngân sách nhà nước thì thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng vốn ngân sách nhà nước;

- Đối với tham gia sàn giao dịch thương mại điện tử: các khoản chi có tính chất xúc tiến thương mại được xác định theo chế độ chi có tính chất tương ứng quy định tại Thông tư số 45/2025/TT-BTC và quy định của pháp luật về xúc tiến thương mại có liên quan.

e) Chi thuê chuyên gia thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu thầu; trường hợp xác định giá gói thầu có sử dụng chuyên gia tư vấn trong nước, thực hiện theo Thông tư số 07/2026/TT-BNV;

g) Đối với các khoản chi trực tiếp phục vụ các nội dung quy định tại khoản 1 Điều này mà chưa có quy định cụ thể về tiêu chuẩn, định mức, việc xác định chi phí thực hiện theo điểm b khoản 3 Điều 4 Thông tư này.

3. Mức hỗ trợ

Mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước đối với các nội dung quy định tại khoản 1 Điều này thực hiện theo khoản 3 Điều 12 Nghị định số .../2026/NĐ-CP và trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền giao.

Mục 5

HỖ TRỢ TƯ VẤN TÀI CHÍNH VÀ ĐÁNH GIÁ RỦI RO

Điều 12. Hỗ trợ chi phí kiểm toán báo cáo tài chính

1. Nội dung chi

Ngân sách nhà nước chi để hỗ trợ hợp tác xã quy mô siêu nhỏ và nhỏ thuê tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm trước liền kề theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 15 Nghị định số .../2026/NĐ-CP.

2. Mức hỗ trợ và thanh toán kinh phí

a) Mức hỗ trợ thực hiện theo điểm a và điểm c khoản 3 Điều 15 Nghị định số .../2026/NĐ-CP và trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền giao;

b) Việc thanh toán kinh phí hỗ trợ được thực hiện trên cơ sở hợp đồng kiểm toán, báo cáo kiểm toán, hóa đơn và chứng từ hợp pháp theo quy định của

pháp luật về ngân sách nhà nước, kiểm toán độc lập và các quy định pháp luật khác có liên quan.

3. Báo cáo tài chính được hỗ trợ kiểm toán là báo cáo tài chính năm trước liền kề của hợp tác xã được lập theo quy định của pháp luật về kế toán và Thông tư số 71/2024/TT-BTC ngày 07 tháng 10 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

Điều 13. Hỗ trợ đánh giá rủi ro, tư vấn tài chính và kiểm soát nội bộ

1. Nội dung chi

Ngân sách nhà nước chi hỗ trợ cho tổ chức đại diện của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, hệ thống Liên minh Hợp tác xã Việt Nam để thực hiện các nội dung hỗ trợ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 15 Nghị định số .../2026/NĐ-CP thông qua đề án, chương trình được cấp có thẩm quyền phê duyệt, bao gồm:

a) Chi đánh giá rủi ro cho hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã;

b) Chi tư vấn tài chính; tư vấn kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ cho hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã theo nội dung, phạm vi và sản phẩm của đề án, chương trình được phê duyệt.

2. Xác định chi phí

a) Chi thuê tư vấn, thuê chuyên gia được xác định theo hợp đồng, hóa đơn, chứng từ hợp pháp và quy định của pháp luật về đấu thầu, ngân sách nhà nước, kế toán, thuế và các quy định pháp luật có liên quan; hợp đồng phải xác định rõ nội dung công việc, phạm vi, thời gian thực hiện và sản phẩm đầu ra;

b) Chi hội nghị, hội thảo, khảo sát và các hoạt động trực tiếp phục vụ đề án, chương trình thực hiện theo chế độ chi hiện hành tương ứng;

c) Nội dung chi chưa có tiêu chuẩn, định mức thực hiện theo nguyên tắc quy định tại điểm b khoản 3 Điều 4 Thông tư này và phải nằm trong phạm vi đề án, chương trình được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Mức hỗ trợ

Mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước đối với các nội dung quy định tại khoản 1 Điều này thực hiện theo điểm b và điểm c khoản 3 Điều 15 Nghị định số .../2026/NĐ-CP và trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền giao.

CHƯƠNG III

LẬP DỰ TOÁN, CHẤP HÀNH VÀ QUYẾT TOÁN KINH PHÍ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Điều 14. Lập, phân bổ, giao dự toán kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ

1. Lập dự toán

a) Hằng năm, căn cứ Nghị định số .../2026/NĐ-CP, nội dung hỗ trợ quy định tại Chương II Thông tư này, tiêu chí thụ hưởng theo quy định tại Điều 6 Nghị định số .../2026/NĐ-CP, nhu cầu thực hiện chính sách hỗ trợ, khả năng cân đối ngân sách nhà nước và văn bản hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước hằng năm của Bộ Tài chính, các cơ quan, đơn vị lập, tổng hợp dự toán kinh phí thực hiện các chính sách hỗ trợ vào dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước hằng năm theo phân cấp ngân sách nhà nước và quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước;

b) Kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện các chính sách hỗ trợ được bố trí trong dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước hằng năm theo phân cấp ngân sách nhà nước;

c) Dự toán kinh phí phải xác định rõ nội dung hỗ trợ, đối tượng thụ hưởng, mức hỗ trợ dự kiến và nguồn kinh phí (ngân sách trung ương, ngân sách địa phương);

d) Trường hợp thực hiện theo đề án, chương trình được cấp có thẩm quyền phê duyệt, dự toán kinh phí được xây dựng trên cơ sở nội dung, tiến độ thực hiện của đề án, chương trình đó.

2. Căn cứ dự toán ngân sách nhà nước được cấp có thẩm quyền giao, việc phân bổ và giao dự toán kinh phí thực hiện các chính sách hỗ trợ được thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

3. Các bộ, cơ quan trung ương và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh sử dụng biểu mẫu tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này để tổng hợp tình hình dự toán được giao, kinh phí đã phân bổ và kinh phí quyết toán thực hiện các chính sách hỗ trợ theo Nghị định số .../2026/NĐ-CP khi có yêu cầu của Bộ Tài chính hoặc cơ quan có thẩm quyền. Nội dung, thời điểm gửi và cơ quan đầu mối tổng hợp thực hiện theo yêu cầu tại văn bản của cơ quan có thẩm quyền. Biểu mẫu tại Phụ lục này chỉ phục vụ công tác tổng hợp, không thay thế các mẫu biểu lập dự toán, phân bổ, chấp hành, kế toán, quyết toán và công khai ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

Điều 15. Chấp hành dự toán và thanh toán kinh phí

1. Việc chấp hành dự toán kinh phí thực hiện các chính sách hỗ trợ theo Nghị định số .../2026/NĐ-CP được thực hiện trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền giao, phù hợp với phân cấp ngân sách nhà nước và theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, kế toán và các quy định pháp luật có liên quan.

2. Việc thanh toán kinh phí thực hiện các chính sách hỗ trợ được thực hiện căn cứ nội dung, nhiệm vụ hỗ trợ được cấp có thẩm quyền phê duyệt hoặc giao thực hiện và trong phạm vi dự toán được giao. Trường hợp cơ quan, tổ chức thực hiện hỗ trợ thuê đơn vị cung cấp dịch vụ, tư vấn để thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ, việc lựa chọn đơn vị cung cấp dịch vụ, tư vấn, ký kết hợp đồng,

nghiệm thu và thanh toán thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu thầu, đặt hàng, giao nhiệm vụ và pháp luật có liên quan.

3. Việc tạm ứng, thanh toán kinh phí, hồ sơ, thủ tục hành chính thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và Nghị định số 347/2025/NĐ-CP ngày 29 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định về thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Kho bạc Nhà nước và các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế (nếu có).

4. Cơ quan, tổ chức thực hiện hỗ trợ, đơn vị cung cấp dịch vụ, tư vấn và hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có trách nhiệm lưu giữ hồ sơ, chứng từ liên quan đến việc thực hiện chính sách hỗ trợ theo quy định của pháp luật về kế toán, pháp luật về lưu trữ và pháp luật có liên quan.

Điều 16. Quyết toán kinh phí

1. Kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện các chính sách hỗ trợ theo Nghị định số .../2026/NĐ-CP được quyết toán theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Nghị định số 73/2026/NĐ-CP, Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2026/NĐ-CP, Thông tư số 59/2026/TT-BTC ngày 29 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định xét duyệt và tổng hợp quyết toán năm (gọi tắt là Thông tư số 59/2026/TT-BTC), pháp luật về kế toán và các quy định pháp luật có liên quan. Hồ sơ, báo cáo, chứng từ quyết toán kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan.

2. Cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực, đầy đủ của số liệu quyết toán theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền. Việc lập, xét duyệt, kiểm tra, tổng hợp và báo cáo quyết toán kinh phí thực hiện các chính sách hỗ trợ thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và Thông tư số 59/2026/TT-BTC.

3. Trường hợp kinh phí thực hiện các chính sách hỗ trợ được lồng ghép trong các chương trình, đề án khác, cơ quan, đơn vị có trách nhiệm tổng hợp số liệu quyết toán để xác định phần kinh phí đã thực hiện cho các chính sách hỗ trợ theo Nghị định số .../2026/NĐ-CP.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 17. Việc kiểm tra, giám sát quản lý, sử dụng kinh phí

1. Việc kiểm tra, giám sát quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện các chính sách hỗ trợ theo Nghị định số .../2026/NĐ-CP được thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, pháp luật về thanh tra, kiểm tra và các quy định pháp luật có liên quan.

2. Tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm trong quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện các chính sách hỗ trợ theo Nghị định số .../2026/NĐ-CP thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 18. Quy định chuyển tiếp

1. Các nhiệm vụ, nội dung chi đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và đang thực hiện trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành, bao gồm các nhiệm vụ thực hiện theo Thông tư số 124/2021/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế tài chính, quản lý, sử dụng kinh phí Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021–2025, được tiếp tục thực hiện theo quyết định, văn bản phê duyệt, hợp đồng, dự toán đã được cấp có thẩm quyền ban hành và quy định của pháp luật có liên quan.

2. Đối với trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 28 Nghị định số .../2026/NĐ-CP, việc quản lý, sử dụng, thanh toán và quyết toán kinh phí thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và pháp luật có liên quan.

Điều 19. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày... tháng... năm 2026.

2. Bãi bỏ Thông tư số 124/2021/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế tài chính, quản lý, sử dụng kinh phí Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021–2025.

3. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu tại Thông tư này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế tương ứng.

Điều 20. Tổ chức thực hiện

1. Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương căn cứ quy định tại Thông tư này và phù hợp với phân cấp ngân sách nhà nước để tổ chức quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

2. Chánh Văn phòng, Cục trưởng Cục Phát triển doanh nghiệp tư nhân và kinh tế tập thể, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ Tài chính và các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, phản ánh về Bộ Tài chính để được hướng dẫn theo thẩm quyền./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Hội đồng dân tộc, Ủy ban Kinh tế và Tài chính của Quốc hội;
- Thủ tướng Chính phủ;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Sở Tài chính các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính (Bộ Tư pháp);
- Công báo, Công TTĐT của Chính phủ, Công TTĐT Bộ Tài chính;
- Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật;
- Liên minh Hợp tác xã Việt Nam;
- Các đơn vị thuộc Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, DNTN (...b).

Nguyễn Đức Chi